

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 10/12/2020

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 40

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC ĐỆ BÁT

Mời xem kinh văn phía sau:

A-nan, Pháp Tạng tỳ-kheo ư Thế Tụ Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân đại chúng chi trung, phát tư hoằng thệ nguyện dĩ, trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến.

A-nan, tỳ-kheo Pháp Tạng ở trước Thế Tụ Tại Vương Như Lai và trong đại chúng trời, người phát hoằng thệ nguyện này xong, bền trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm cõi nước tịnh diệu. Cõi nước Phật đã tu được thành thang rộng lớn, vi diệu thù thắng xuất chúng, an nhiên kiến lập, vĩnh viễn thường hằng, không suy không đổi.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: Phật gọi A-nan và nói với ngài rằng Pháp Tạng tỳ-kheo ở trước Thế Gian Tụ Tại Vương Như Lai, trong đại chúng trời người trong pháp hội phát ra thệ nguyện rộng sâu như trên, thế nên an trụ trong trí tuệ chân thật, dũng mãnh không sợ hãi, tinh tấn tu trì, nhất tâm nhất ý trang nghiêm cõi nước tịnh diệu của chính mình. Trải qua nhiều kiếp tích công lỹ đức thì cõi Phật đã tu thành, khai thông vô ngại, rộng lớn vô biên, thù thắng xuất chúng, vi diệu khôn sánh, an nhiên kiến lập, vĩnh kiếp thường nhiên, vĩnh viễn không có bất kỳ sự suy hoại thay đổi nào.

Đoạn kinh văn này, chúng tôi trọng điểm nói về ba phương diện nội dung là: trụ chân thật huệ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, siêu thắng độc

diệu. Nói về nội dung này thì không rời khỏi tự tánh. Để cho mọi người dễ hiểu, chúng ta trước tiên hãy nhận thức về tự tánh một chút. Tiếp theo xin giới thiệu cho mọi người một vài đặc điểm nổi bật của tự tánh.

Thứ nhất, tự tánh không tịch, lia các nẻo ác.

Đây là nói đoạn phiền não, tự tánh vốn là không, vốn là tịch, trong Tịnh độ thì tự tánh chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ. Trong Thường Tịch Quang không có một vật, nó không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên. Tịch chính là thanh tịnh tịch diệt, không có thiện, cũng không có ác.

Chúng ta nói thiện nói ác đều là tương đối, có tương đối thì có đối lập, hãy nghĩ xem, chúng ta đối lập với người, đối lập với vật, đối lập với việc, thì không đối lập với ai được chứ? Đối lập có thể không sanh phiền não được không? Đối lập là sai rồi. Đối lập chính là sáu cõi luân hồi, cho nên tự tánh là trong sáng sạch sẽ, viễn ly hết thảy các đường ác.

Thứ hai, tự tánh diệu viên, đầy đủ tướng hảo.

Diệu chính là không thể nghĩ bàn. Suy nghĩ, ngôn luận của chúng ta đều không thể đạt đến, không thể tưởng tượng; viên là viên mãn. Đầy đủ tướng hảo, tướng hảo này hiện ra ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc muốn tìm một thứ tà ác cũng tìm không ra, hết thảy vạn sự vạn vật chẳng thứ nào mà không viên mãn vi diệu. Thế nên thế giới Cực Lạc là từ đâu mà đến? Tự tánh sẵn có. A-di-đà Phật chứng đắc rồi, hiện ra cho chúng ta thấy, chẳng những hiện ra cho chúng ta thấy, mà còn khiến cho chúng ta có được thọ dụng. Thế nên người niệm Phật vãng sanh có được lợi thế lớn.

Tu hành thông thường đến cảnh giới này ít nhất là Bát địa Bồ-tát. Kinh Đại thừa thường nói là từ Bát địa trở lên thì bạn mới hưởng thọ được. Trước Bát địa, bao gồm người như chúng ta một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, vãng sanh đến cõi đồng cư, chính là vãng sanh hạ hạ phẩm, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, những thọ dụng đạt được, chính là chất lượng cuộc sống của bạn, những thứ thọ dụng trong cuộc sống của bạn đều bình đẳng với Bát địa Bồ-tát. Ở đây chúng ta đã nhìn thấy rồi, tự tánh không tịch, tự tánh diệu viên, không thể nghĩ bàn.

Thứ ba, tự tánh vô ngại, thần thông tự hiện.

Tự tánh không có chướng ngại. Không có chướng ngại thì sáu loại thần thông tự nhiên hiển hiện. Mắt nhìn thấy, nhìn thấy thứ gì? Trọn khắp pháp giới hư không giới, không có thứ nào không nhìn thấy. Lớn là thế giới, nhỏ là vi trần, cực vi sắc thấy đều nhìn thấy. Thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận, sáu loại thần thông đều đầy đủ.

Mới vừa đầy đủ là A-la-hán, tuy có lục thông nhưng năng lực của lục thông có hạn, không nhìn thấy trọn khắp pháp giới hư không giới. Năng lực của họ chỉ có thể quan sát báo độ này của chính chúng ta, đại thiên thế giới mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni giáo hóa, chính là tam thiên đại thiên thế giới mà chúng ta thường nói. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, tam thiên đại thiên thế giới này có mười ức hệ ngân hà, lục thông của A-la-hán đều có thể thấy, có thể nghe, có thể duyên đến được, vậy rất tài giỏi rồi, thế nhưng nếu so với thế giới Cực Lạc thì kém xa.

Thần thông ở thế giới Cực Lạc là thần thông của Bát địa trở lên. Vãng sanh đến nơi đó thì được uy thần bốn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, sáu loại thần thông đều đầy đủ. Vì sao vậy? Bởi vì A-di-đà Phật ban cho chúng ta làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. Pháp thân Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc có 41 cấp bậc, đương nhiên không đến được Bát địa, bậc Thất địa trở xuống đều có loại năng lực này. Cho nên các ngài có thể duyên đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. A-di-đà Phật có thể duyên đến, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đại khái đều có thể duyên đến được, bởi vì tự tánh vô ngại, thần thông tự hiện.

Thứ tư, tự tánh vô trụ, không thể đoạn diệt.

Tự tánh vô sanh vô diệt, nó chân thật là chủ tử của hết thảy pháp, là bản thể của hết thảy vạn pháp, thanh tịnh tịch diệt, thứ gì cũng không có, [nhưng] có thể sanh vạn pháp, không thể nghĩ bàn. Hiện tượng luân hồi sáu cõi của chúng ta ngày nay là do nó sanh ra, do nó biến hiện, nó sanh ra Tịnh độ, [nhưng] A-lại-da biến nó thành hình dạng này. A-lại-da có thiện ác, nếu tâm hạnh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta đều là thiện, tuân thủ lời dạy của đức Phật, tu tam phước, lục hòa, ngũ giới, thập thiện thì cảnh giới của chúng ta biến thành thiên đường, thế giới đầy dẫy tai nạn này sẽ không còn nữa. Cảnh chuyển theo tâm, hết thảy pháp từ tâm tướng sanh.

Học Phật đến nỗi đi vào tam ác đạo, có người như vậy không? Có, còn rất nhiều nữa. Vì sao chạy vào tam ác đạo vậy? Do ý niệm bất thiện. Ý niệm là gì? Tham

sân si mạn nghi. Ngôn hạnh bất thiện, ngôn hạnh là gì? Oán hận nã nô phiền. Mười chữ này kết hợp lại thì đi vào ba đường ác. Chúng ta sao có thể làm việc ngốc nghếch này chứ? Huống chi Phật chế định cho chúng ta Tam tụ tịnh giới, giúp chúng ta nâng cao, đây đều là pháp môn thông thường. Pháp môn Tịnh độ đặc biệt, về giới luật thì lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không nói cho chúng ta ngũ khoa là: tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Chúng ta nếu có thể nắm chắc 5 điều cơ bản này thì có phần vãng sanh.

Thứ năm, tự tánh vô tác, không có hạn lượng.

Tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp pháp giới. Tự tánh không có tạo tác, pháp vốn như vậy, không sanh không diệt, không đến không đi, trước nay chưa từng dao động, chưa từng nhiễm ô. Đại sư Huệ Năng báo cáo với Ngũ tổ hai mươi chữ: “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt”, không có sanh diệt, “vốn tự đầy đủ, vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định. Tự tánh chính là chân tâm, chân tâm vốn là định, chưa từng dao động. Hễ động thì không phải chân tâm, không phải tự tánh. Động là gì? Động là A-lại-da, A-lại-da là ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, đây là vọng tâm, không phải chân tâm. Nó từ đâu đến vậy? Từ trong tự tánh biến hiện ra. Ý niệm đem nhất chân pháp giới mà tự tánh hiện ra sanh ra biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi. Hoa Nghiêm nói rất hay, hết thấy pháp do tâm hiện thức biến, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Chân tâm và vọng tâm, tự tánh và A-lại-da, chúng ta cần làm rõ ràng minh bạch chúng.

Trong cuộc sống hằng ngày hiện nay của chúng ta, A-lại-da thức làm chủ, còn tự tánh thì sao? Tự tánh đứng bên rìa, không làm chủ được, toàn là A-lại-da làm chủ, chúng ta sai là sai ở chỗ này. Vọng tâm làm chủ, chân tâm không làm chủ. Chân tâm làm chủ thì là Phật Bồ-tát, Bồ-tát như thế nào? Ít nhất là Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo. Vì sao vậy? Đã minh tâm kiến tánh thì tự tánh mới làm chủ. Tự tánh làm chủ thì không còn thấy lục đạo nữa, không còn mười pháp giới nữa, cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền.

Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thích-ca Mâu-ni Phật là thế giới Hoa Tạng. Thế giới Cực Lạc là cõi Thật Báo của A-di-đà Phật. Thế giới Cực Lạc tuyệt vời, thù thắng khôn sánh, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, một phẩm phiền não chưa đoạn, thật sự là phàm phu, nhưng đến thế giới Cực Lạc, bạn sanh cõi Đồng Cư, cõi

Phàm Thánh Đồng Cư hoàn toàn tương đồng với cõi Thật Báo. Vì sao vậy? Do uy thần của 48 nguyện của A-di-đà Phật gia trì, bạn đạt được thọ dụng bình đẳng với Bát địa Bồ-tát, điều này tuyệt vời!

Việc này không những phàm phu lục đạo không thể tin tưởng, gọi là pháp khó tin, mà Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát cũng không dám tin tưởng. Bạn có thể tin tưởng, việc này kỳ lạ, quá hiếm có. Vì sao vậy? Bạn có thể tin thì có thể vãng sanh, thì bạn có phần. Bạn không tin tưởng, có hoài nghi thì bạn không có phần. Bạn biết có Tịnh độ thì đã kết duyên với A-di-đà Phật, [nhưng] đời này bạn không đạt được thọ dụng của Tịnh độ.

Tự tánh không sanh không diệt, không có tạo tác, bởi vì không có tạo tác nên nó không có hạn lượng, có tạo tác thì có hạn lượng. Nhà cơ học lượng tử ngày nay rất tài ba, đã vén màn bí mật của vũ trụ, thứ nào đã cấu thành nên vũ trụ vậy? Là do ba thứ. Thứ nhất là vật chất, thứ hai là ý niệm, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Ba thứ này cấu thành nên toàn thể vũ trụ. Hiện nay vật chất đã bị phơi bày, nhà khoa học lại đang nghiên cứu ý niệm, cũng chính là niệm lực. Ý niệm rốt cuộc là gì? Từ đâu đến? Vì sao lại có? Khởi lên tác dụng gì?

Ý niệm có thể sanh ra vạn pháp, từ “sanh” này thật sự trong kinh Phật nói rất chính xác, có thể biến ra vạn pháp, tự tánh năng sanh. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh vạn pháp”. Vạn pháp ấy, có thể sanh là tự tánh; biến thành lục đạo, biến thành mười pháp giới là A-lại-da. Thức, thức có thể biến; tâm, tánh, tự tánh có thể hiện, có thể sanh, có thể hiện. Đây là những điều cơ bản trong Phật pháp, cần phải làm cho thật rõ ràng, minh bạch thì chúng ta mới không đi đường vòng. Bản thân chúng ta tuy mê hoặc điên đảo, bên trong mê hoặc điên đảo phải rõ ràng thì mới không đi chệch phương hướng lớn, việc này vô cùng hiếm có.

Đặc điểm của tự tánh vô lượng vô biên, nói không cùng tận. Ví dụ, tự tánh không ở ngoài, như gió phủ rộng; tự tánh không ở trong, như gương soi khắp; quang minh của tự tánh như mặt trời chiếu khắp; tự tánh bình đẳng, như hương thơm xông khắp. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ đã đem tự tánh viết vào trong đó, phần sau của đề kinh là: thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là tự tánh. Thanh tịnh, bình đẳng, giác cũng là danh hiệu của A-di-đà Phật. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta. Chân tâm có hình dạng thế nào? Không có ô nhiễm thì thanh tịnh; không

có phân biệt thì bình đẳng; không có dao động, chính là nói không có vô minh, A-lại-da có vô minh, tự tánh không có vô minh. Cho nên luận về chân tánh thì chúng ta và Phật bình đẳng. Khi nào bình đẳng? Tức thì bình đẳng, hiện tại bình đẳng. Vì sao ngài thành Phật, tôi ở trong lục đạo làm phàm phu? Ngài đã giác ngộ, còn tôi mê hoặc, nguyên nhân ở chỗ này. Phật Bồ-tát giác ngộ rồi, không mê nữa, chúng ta mê thì không giác, phiền phức chính là ở đây, không thể không biết.

“Bồ-tát tức là thuận với tâm không tịch, tâm diệu viên, tâm vô ngại, tâm vô trụ, tâm vô tác, tâm vô ngoại, tâm vô nội, tâm quang minh, tâm bình đẳng mà tự tánh của chúng sanh sẵn có”. Nói tổng cộng có 9 tâm, [nhưng] chỉ là một tâm niệm. A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc dùng 9 tâm này để trang nghiêm cõi Phật, là dùng 48 nguyện, 48 nguyện là gì? 48 nguyện tức là tâm vốn sẵn có của chúng sanh. Câu này nói rất hay! Tâm vốn sẵn có tức là dùng tự tâm trang nghiêm cõi nước mình, một chút cũng chẳng giả.

Thiền sư Trung Phong trong Tam Thời Hệ Niệm nói với chúng ta: “Tự tánh Di-đà, duy tâm Tịnh độ”. Tức dùng tự tâm trang nghiêm cõi nước mình, như nước đổ vào biển, như tiếng vang ứng với âm thanh, tâm và cõi nước không hai, nhân quả đồng thời. Thế nên, ngài Pháp Tạng phát nguyện xong thì trong không trung tức thời cất lời tán thán: “Nhất định sẽ thành Vô thượng Chánh giác”, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Đều là một thể. Tín tâm của chúng ta phải từ đây mà kiến lập, đây là chân thật tin tưởng.

Nếu chúng ta thật sự tin vào lý niệm: toàn bộ vũ trụ là một thể, chúng sanh là một thể thì có ba câu nói bạn sẽ không khó thực hiện. Đó chính là: trên thế giới này không có người nào mà tôi không yêu thương, trên thế giới này không có người nào mà tôi oán hận, trên thế giới này không có người nào mà tôi không thể tha thứ. Mười năm trước, khi lần đầu tiên tôi nghe lão pháp sư nói câu này, tôi đem nó làm thành câu cách ngôn cho chính mình. Hiện nay 10 năm đã trôi qua, tôi đã thực hành được 10 năm, tôi được lợi ích, tôi không có mặt đối lập, không có oán thân trái chủ, tôi yêu thương tất cả chúng sanh khổ nạn trong hư không pháp giới, thế nên tôi tự tại, tôi vui vẻ.

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, thọ mạng của ngài dài như vậy là do A-di-đà Phật gia trì, không phải do ngài có. A-di-đà Phật vì sao gia trì cho ngài? Bởi vì thế gian này có khổ nạn, rất nhiều người học Phật đã

học sai, người niệm Phật đã niệm sai, Phật để ngài làm tấm gương. Ở trong thời đại này học Phật chân thật thành tựu thì hãy học ngài, niệm Phật chân thật vãng sanh thì hãy học ngài, nhất định phải làm ra tấm gương tốt nhất cho người thế gian. Tấm gương này chính là trì giới, thủ pháp, nghe lời, thật thà, thật làm. Thật làm là làm việc gì? Toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh, hết thảy mọi thứ của ta đều thuộc về chúng sanh khổ nạn, không có thứ nào thuộc về chính mình.

Học Phật phải học chịu thiệt thòi. Sợ bị thiệt thòi, không chịu thiệt thòi thì không học Phật được. Học Phật có thật bị thiệt thòi không? Theo kinh nghiệm riêng của cá nhân tôi thì một chút cũng không thiệt thòi. Mọi người đều muốn chiếm tiện nghi, thế nhưng tiện nghi lớn ở ngay trước mắt mà chúng ta không nhận ra, tiện nghi lớn nào vậy? Niệm Phật thành Phật, còn tiện nghi nào lớn hơn thành Phật nữa chứ? Học Phật là học ở đâu? Phải học ở trong hoàn cảnh nhân sự phức tạp, người và người rất khó chung sống với nhau, trong hoàn cảnh nhân sự phức tạp, đem phiền não, tật xấu, tập khí của chúng ta thấy đều tu sửa chỉnh lý sạch sẽ. Nguyên tắc chung là: với tất cả mọi người không phát sinh xung đột lợi hại. Phương pháp cụ thể rất đơn giản: bạn tranh tôi không tranh, họ cần tôi không cần.

Người học Phật chúng ta phải biết bản thân cần điều gì? Chúng ta không cần đại phú đại quý, chúng ta không cần quan cao lộc dày, chúng ta không cần danh văn lợi dưỡng, thứ chúng ta cần là A-di-đà Phật. A-di-đà Phật là gì? Là vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng tướng hảo, vô lượng đức năng, vô lượng của vô lượng, hết thảy đều vô lượng. Nhân quang sao có thể ngăn cản như vậy, sao bạn lại nhìn không rõ ràng như vậy?

Bản thân tôi còn có 4 nguyên tắc nữa, rất hữu dụng, mọi người đừng ngại thử dùng xem sao. Đó là: không tranh luận, không thảo luận, không biện luận, không giải thích. Việc này phải học từ từ, rất có thọ dụng. Những điều ở trên nếu như trong đời sống thường ngày thấy đều dùng đến thì tâm như thế nào? Tâm thanh tịnh rồi. Gặp phải thiện ác, thuận cảnh nghịch cảnh đều có thể không đặt vào trong tâm.

Tiếp theo nói về vấn đề trọng điểm thứ nhất của đoạn kinh văn này là “trụ chân thật huệ”.

“Trụ chân thật huệ” cùng với “khai hóa hiển thị chân thật chi tế” trong phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền, và “huệ dĩ chân thật chi lợi” trong phẩm Đại Giáo Duyên Khởi chính là ba thứ chân thật trong kinh Vô Lượng Thọ. Ba câu này nói

về ba phương diện của lý thể thực tế. Một thứ là chân thật chi tế, một thứ là chân thật chi lợi, một thứ là chân thật chi huệ. Ba câu tuy không giống nhau nhưng ba câu có một điểm chung đó chính là chân thật.

Đại Thừa Nghĩa Chương nói rằng: “Pháp tuyệt tình vọng là chân thật”, triệt để siêu tình ly vọng, hiển hiện bản chân mới là chân thật. Cho nên chân thật chính là bản thể. “Chân” chính là chân như, “thật” chính là thật tướng, chân như thật tướng. Kinh Quán Phật Tam-muội nói rằng: “Quả đức của Phật địa là chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không”. Đền được quả vị của Phật, đức trên quả vị đó chính là chân như thật tướng và đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không chính là thắng nghĩa đế không, chính là “không” trong “không hữu bất nhị”, sắc tức là không, không tức là sắc, là cái không như thế, chứ chẳng phải là không đối lập với sắc. Không đối lập với sắc là ngoan không, tức là không là một bên, sắc là một bên, hai bên đối lập nhau, gọi là biên kiến. Đệ nhất nghĩa đế, chân như thật tướng đều là thánh đức của quả giác Phật địa. Ba thứ này là danh tự khác nhau nhưng cùng một hàm nghĩa, là không cũng tức là có, là có cũng tức là không.

Giáo Hành Tín Chứng lại nói: “Pháp thân vô vi chính là thật tướng, thật tướng chính là pháp tánh, pháp tánh chính là chân như”. Có thể thấy chân như, thật tướng và pháp thân chỉ là những danh tự khác nhau. Tông Thiên Thai gọi là “thật tướng các pháp”, tông Hoa Nghiêm gọi là “nhất chân pháp giới”. Có thể thấy hai từ “chân thật” này có hàm nghĩa thậm thâm vô thượng, có diệu đức vô lượng vô biên.

Giữa ba thứ chân thật có quan hệ như thế nào?

“Chân thật chi tế” chính là ngọn nguồn rốt ráo triệt để của chân như thật tướng. Trong Phật pháp Đại thừa chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tỉ như dò tìm ngọn nguồn của sông Hoàng Hà, chính là điểm khởi đầu, điểm xuất phát, buộc phải truy tận nhánh khởi nguồn của sông Hoàng Hà, ngọn nguồn rốt ráo của chân như tự tánh gọi là “chân thật chi tế”.

“Chân thật chi lợi”, phẩm Đại Giáo Duyên Khởi của kinh này nói rằng: “Nhu Lai vì lòng đại bi vô tận, thương xót ba cõi nên xuất hiện ở đời, hiển bày đạo giáo, muốn cứu với quần sanh, ban cho lợi ích chân thật”. Học tập đoạn kinh văn này, chúng ta liệu có thể lãnh ngộ rằng: khiến cho chúng sanh đều đạt được lợi ích chân thật chính là mục đích chân thật mà Như Lai xuất hiện ở thế gian. Vậy làm thế nào khiến chúng sanh đạt được lợi ích chân thật? Chính là tuyên thuyết pháp môn

Tịnh độ độ khắp ba căn, Nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh thâm nhiếp vạn loài, có thể khiến hết thảy hàm linh đều được độ thoát. Đây chính là sự cứu giúp chân thật đối với chúng sanh.

“Chân thật chi huệ”, thứ có thể hiển thị bản thể của “chân thật chi tế”, lưu xuất diệu dụng của “chân thật chi lợi” thì chính là toàn thể đại dụng của “chân thật chi huệ”. Ba thứ chân thật kết hợp lại thì là một chân thật, một mà ba, ba mà một.

Thứ có thể hiển bày “chân thật chi tế”, có thể ban cho “chân thật chi lợi” chính là “chân thật chi huệ”. Câu nói này rất quan trọng, đã nói thấu triệt về “chân thật chi huệ”. Trí tuệ là tự tánh khởi tác dụng, chân tâm khởi tác dụng thì gọi là trí tuệ, vọng tâm khởi tác dụng thì gọi là tri thức. Khoa học thuộc về tri thức, thế nên tuy khoa học có thể biết nhưng nó không có tác dụng. Nếu là Bát địa Bồ-tát thần thông quảng đại thì nó khởi tác dụng, sáu loại thần thông đều hiện tiền. Sáu loại thần thông của A-la-hán đã hiện tiền rồi, đó là tiểu thần thông sơ cấp, Bát địa trở lên là thần thông viên mãn, không khác gì với [thần thông] trên quả địa Như Lai. Biết rõ bản tâm, thấy rõ bản tánh của mình thì gọi là minh tâm kiến tánh, đây mới gọi là “huệ”, là “chân thật huệ”.

Phía trước đã nêu rằng “pháp tuyệt tình vọng” là chân thật. “Pháp” chỉ cho hết thảy những thứ hữu tình, vô tình, những thứ hữu hình, vô hình, thảy đều gọi là pháp, không phải chuyên chỉ cho Phật pháp mới gọi là pháp, hoặc là pháp luật thì gọi là pháp. Định nghĩa của chữ “pháp” trong Phật giáo là phổ biến nhất, thứ nào cũng đều có thể gọi là pháp.

Thế nào gọi là “chân thật”? Chính là đối với tất cả pháp đều phải liả khỏi tình chấp và vọng kiến. Chúng sanh đều ở trong tình kiến cho nên tất cả những cái thấy đều là tri kiến của chúng sanh. Đại sự nhân duyên mà Phật xuất hiện ở thế gian chính là để nói tri kiến Phật. Chúng ta tu hành là tu điều gì? Chính là đem tri kiến chúng sanh của chúng ta chuyển đổi thành tri kiến Phật.

Tu hành có thể đắc lực hay không phải xem bạn có thể buông xả hết thảy kiến giải và thành kiến của chính mình hay không, mỗi ngày một mới lại mới hơn nữa. Chẳng phải những cái thấy của chính mình trở thành trung tâm, dần dần phong phú, dần dần đẹp hơn, đó chỉ là tự lừa mình. Ví dụ như hàng hóa chỉ dùng bao bì gắn mác hàng hiệu, còn nội dung thực tế là hàng hóa kém chất lượng của mình, hàng xấu nhái hàng tốt, hàng giả nhái hàng thật, việc này hiện nay đã quá phổ biến rồi.

Bạn phải đem chính mình buông bỏ, vô ngã, thật sự phải vô ngã, đã không có ngã thì còn có kiến gì chứ? Không có ngã tướng, nhân tướng, ngã kiến, nhân kiến. Chẳng những phải vô tướng mà còn phải vô kiến. Chúng sanh tất cả đều là tình kiến, đều là vọng kiến, trong pháp chân thật không có tình kiến, không có hư vọng, nên gọi là chân thật. Thế nên “chân thật chi tế, chân thật chi lợi, chân thật chi huệ” đều là ý nghĩa này. Vì vậy bốn tâm lia vọng cũng chính là tự tánh, tự tâm, cũng gọi là chân như, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là pháp thân v.v... cách gọi không như nhau nhưng nội dung thực chất là một.

Chân tâm là thể, có thể thì có dụng, thứ từ chân tâm lưu hiện ra, lại có thể hiện rõ bốn tâm, và còn khởi vô biên diệu dụng thì chính là “huệ”. Thế nên chúng ta tu hành không phải khiến cho chính mình tu thành người thực vật, không có não, chỉ biết ăn uống, mà phải từ trong chân tâm bốn thể lưu xuất sự chiếu dụng vi diệu không gì bằng, vô biên thù thắng, đó không phải là vọng dụng sinh ra từ thức thứ sáu, thức thứ bảy. Thức thứ sáu phân biệt, thức thứ bảy chấp trước, hai thức này sinh ra cái giác sai lầm, vọng tưởng, chấp trước che lấp trí tuệ đức tướng vốn có.

Ba thứ chân thật của kinh này có thể so sánh với ba đức của Niết-bàn. Chân thật chi tế là pháp thân đức, chân thật chi lợi là giải thoát đức, chúng sanh không bị phiền não trói buộc, không bị Tam giới kìm giữ; chân thật chi huệ là Bát-nhã đức. Thế nên ba thứ chân thật này giống với chữ ba chấm tròn (∴) của Niết-bàn, không dọc không ngang, không phải ba chấm thẳng đứng, cũng không phải ba chấm hàng ngang, là ba cũng là một. Nói nó là ba, đúng, có ba chấm, nói nó là một cũng đúng vì chỉ là một chữ. Chữ ba chấm tròn tức là ba, cũng tức là một. Ba đức của Niết-bàn đồng với ba thứ chân thật của kinh này.

Sau khi phát nguyện, Pháp Tạng đại sĩ tích công lũy đức. Câu đầu tiên chính là trụ chân thật huệ, đây chính là vẽ rồng điểm mắt. Hết thấy mọi thứ thù thắng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều là chân thật huệ lưu lộ ra, cũng chính là nói là do chân thật huệ mà thành tựu. Trụ chân thật huệ là đại bản của hết thấy diệu hạnh, đây là Phật pháp Đại thừa. Ở đây đặc biệt chỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh độ mang lại cho bạn trí tuệ chân thật.

Tiếp theo nói đến vấn đề trọng điểm thứ hai của đoạn kinh văn này: nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ.

Trước hết chúng tôi sẽ giải thích một vài từ ngữ.

“Nhất hướng chuyên chí” là tâm chí chuyên nhất, tâm chuyên nhất, cố định, không có chuyển biến, không có hồi hận, một mực tiến thẳng về trước. “Diệu độ” là cõi nước tinh mỹ tuyệt luân không thể nghĩ bàn. “Trang” nghĩa là cung kính, đoan chánh, thịnh sức. “Nghiêm” nghĩa là tôn trọng, nghiêm túc, trang trọng. Trang nghiêm dùng lời thông thường để giải thích, nghĩa là dùng những điều thiện mỹ như tôn trọng, cung kính, đoan chánh v.v. mà trang nghiêm xinh đẹp.

A-di-đà Phật kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, đó là cõi Phật như thế nào vậy? Là diệu độ. Diệu ở chỗ nào? Tại giảng tọa chuyên đề kinh Vô Lượng Thọ năm ngoái, tôi đã nói đến 29 loại y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có y chánh trang nghiêm nào có thể lìa khỏi chữ “diệu” này được, chẳng những diệu mà là diệu không nói nên lời. Lúc tôi viết bản thảo bài giảng hoặc là lúc giao lưu với mọi người, tôi dường như đặt mình ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, có cảm giác như sống trong cảnh đó, cảm giác ấy rất tuyệt diệu. Sự tinh mỹ của thế giới Cực Lạc không có thứ nào có thể so sánh với nó, sự mỹ diệu của nó mọi người không cách gì tưởng tượng được, khen không thể xiết, nghĩa là không thể tìm ra lời hay đẹp phù hợp để khen ngợi, thế nên gọi là diệu độ.

Vì sao cõi nước của A-di-đà Phật diệu đến như vậy? Là do A-di-đà Phật trang nghiêm, trang nghiêm như thế nào? Nhất hướng chuyên chí trang nghiêm. Nhất hướng nghĩa là gì? Nghĩa là trước giờ chưa từng gián đoạn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đã được kiến lập 10 kiếp, A-di-đà Phật đã trang nghiêm 10 kiếp rồi, Ngài đã dùng thái độ gì để trang nghiêm? Hai chữ “chuyên chí” này vô cùng quan trọng, hơn nữa chẳng phải chuyên chí trong vòng một hai ngày, cũng không phải một năm hai năm, mà là “nhất hướng”, việc này rất khó được.

Làm thế nào để trang nghiêm diệu độ? Nếu nói một cách cạn cợt thì là dùng sự thiện và mỹ của lòng rất tôn trọng, rất cung kính v.v... để trang nghiêm đẹp đẽ. Pháp Tạng đại sĩ có đủ mọi diệu đức, diệu đức này có thể trang nghiêm, có thể làm sự việc trang nghiêm, diệu độ trang nghiêm là thứ được trang nghiêm.

Pháp Tạng đại sĩ dùng vạn đức của bản thân để trang nghiêm diệu độ đã kiến lập, cho nên cõi nước đầy đủ trang nghiêm. Tiến thêm một bước mà nói thì hết thảy y chánh trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc chính là trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Bởi vì cõi nước và tâm không hai, tự tâm thanh tịnh quang minh, chính là cõi nước thanh tịnh quang minh, tâm có vạn đức chính là cõi nước có vạn đức. Thế nên

Pháp Tạng đại sĩ trụ chân thật huệ, trang nghiêm cõi nước, đây mới là chân thật trang nghiêm, cũng chính là đại căn bản của thế giới Cực Lạc.

Trong phẩm 26 của kinh Vô Lượng Thọ, A-di-đà Phật thuyết pháp cho các đại Bồ-tát trong mười phương đến thế giới Cực Lạc lễ cúng nghe pháp: “Hiểu rõ hết thấy pháp như mộng huyễn tiếng vang, mẫn túc các diệu nguyện, ắt thành cõi như vậy”, “thông đạt các pháp tánh, hết thấy không, vô ngã, chuyên cầu cõi Phật tịnh, ắt thành cõi như vậy”. Hai bài kệ tụng này là A-di-đà Phật tuyên thuyết điểm then chốt của việc thành tựu cõi Phật, cũng tương đương với phần khai diễn, làm thế nào trụ chân thật huệ, trang nghiêm Tịnh độ.

Bài kệ tụng thứ nhất nói rằng: trước tiên phải hiểu rõ, giác ngộ hết thấy pháp như mộng, như ảo, như tiếng vang, điều này với câu “tất cả pháp hữu vi như mộng ảo bọt bóng” trong kinh Kim Cang là như nhau. Đây chứng minh rằng Kim Cang Bát-nhã là căn bản để thành tựu cõi Phật, có căn bản rồi, tiếp đến viên mãn đại nguyện thì nhất định thành công.

Bài kệ tụng thứ hai nói trước tiên phải thông đạt hết thấy pháp tánh là đệ nhất không, vô ngã, đã không có nhân ngã, cũng không có pháp ngã, điều này về căn bản thì giống với bài kệ đầu tiên. Cõi Phật thanh tịnh mà bạn chuyên chí cầu đạt được cũng chính là nơi các pháp tánh hết thấy đều là không, vô ngã, nên nếu có thể thông đạt như vậy, chí tâm cầu như vậy thì bạn mới có thể viên mãn. Thế nên nhân ngã, pháp ngã đều không, mới có thể thoát hẳn căn trần, linh quang độc diệu, mới có thể chân thật thông đạt chân như thật tướng, khế ngộ pháp thân.

Từ đây có thể lưu hiện ra hết thấy. Hết thấy không, vô ngã, nhưng vẫn cầu Tịnh độ, đây là chân thật huệ. Hiểu rõ được bản thể, lại từ bản thể khởi chiếu dụng, đây là chân thật huệ. Cho nên vô ngã, vô nhân là trí tuệ chân thật để chuyên chí trang nghiêm Tịnh độ.

Tóm lại, hết thấy vô ngã là lý, trang nghiêm cõi Phật là sự, tuy là không có ngã, cũng chẳng có cõi nước, nhưng vẫn nhất hướng chuyên chí trang nghiêm, đây là lý sự vô ngại. Cõi Phật là tướng nhưng không ngăn ngại việc chuyên chí trang nghiêm, tuy có đủ mọi diệu tướng nhưng ngay nơi tướng mà là tướng, ngay nơi thể chính là không. Vĩnh Minh đại sư nói: “Kiến lập đạo tràng trắng trong nước, làm nhiều Phật sự trong giấc mộng”. Kiến lập đạo tràng chỉ là ánh trăng trong nước, làm nhiều Phật sự thì như hoa đóm trong giấc mộng, đây là lý sự vô ngại, không hữu

song dung, viễn ly hai bên, khế hợp trung đạo. Viên tu, viên chứng như vậy nên búng tay một phát thì thành trụ viên mãn. Cho nên nói trụ chân thật huệ, chuyên chí diệu độ là gốc của đại nguyện.

Từ thể chân thật mới có thể sanh ra chiếu dụng chân thật, trí tuệ chân thật. An trụ nơi trí tuệ chân thật mới có thể như thật mà hiển thị ra chân thật chi tế. Bảo châu phóng quang, trước tiên chiếu sáng bản thể của bảo châu, nên nước, chim, rừng cây của thế giới Cực Lạc, mây trần, mây hương, cọng cây, ngọn cỏ đều là sự lưu hiện của trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi, không thứ nào chẳng phải là nhất chân pháp giới, không thứ nào chẳng phải là tròn sáng đầy đủ công đức, không thể nghĩ bàn.

Một vị Tổ sư của tông Lâm Tế là Thiền sư Vĩnh Giác Nguyên Hiền, ngài do vì nghe một vị hòa thượng nói bài kệ mà xuất gia, về sau gặp được thiện tri thức, từng bước từng bước thâm nhập, đại triệt đại ngộ. Bài kệ sau cùng ngài lưu lại thế gian là:

*“Gà vàng mổ nát lưu ly biếc,
Hoàn toàn ngơi nghỉ chỉ mình hay,
Năm yên mảnh buồm trời trong sáng,
Non trước mưa tạnh, chim ngừng kêu”.*

Ý nghĩa của bài kệ này là, gà vàng trong chốc lát đã mổ vỡ ngọc lưu ly, cho thấy quang minh trí tuệ của chúng ta đã hiện ra, trong chốc lát đã phá tan màn vô minh. Muôn thứ cũng ngưng, ngàn thứ cũng dừng, chỉ có chính mình biết. Đạt đến cảnh giới chứng đắc của Thiền tông, người chưa ngộ sẽ không thể nào lãnh hội được, cũng chẳng phải là điều mà người chưa ngộ có thể suy lường được.

Cổ Thiền Sư nói: Thần Tú so với Lục tổ thì chưa chạm được đến mép rìa. Thần Tú so với Lục tổ thì chỉ có là mê tín, Thần Tú nói: Sư phụ mình đem y bát giao cho ngài ấy, ngài ấy nhất định giỏi hơn mình, rốt cuộc thì cảnh giới của Lục tổ là gì? Thần Tú tuy là quốc sư nhưng ông ấy cũng không biết.

Tôi ngủ yên trên con thuyền giương buồm, bầu trời trong sáng, muôn dặm chẳng thấy mây. Nói rõ tâm cảnh của ngài. Lúc trời mưa chim Ngói kêu khóc: trời lạnh rồi! [Trời quang mây tạnh thì] chim Ngói ở núi phía trước không còn ở đó kêu nữa. Có cảnh giới như vậy, Tổ sư đại triệt đại ngộ như vậy, ngài nói với chúng

ta: niệm Nam-mô A-di-đà Phật là phao cứu sinh trong thời Mạt pháp. Chúng ta được độ, thứ duy nhất có thể nương tựa chính là A-di-đà Phật.

Kết hợp với nội dung được giao lưu trong tiết học này của chúng ta, tôi có thể hội rằng:

*Được đến nơi tuyển Phật trường này, ba thứ chân thật nghe tường tận,
Đến khi bạn đạt được tâm không, Di-đà đón bạn về quê cũ.*

Điều này tương ứng với bốn câu kệ tiếp theo:

*Mười phương đồng hội tụ, mỗi người học vô vi,
Đây là nơi tuyển Phật, tâm không thì được về.*

Xin quý vị ghi nhớ: chúng ta là đến để học hạnh vô vi, không phải đến làm việc hữu vi.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!